

BÀI 1:

- 1) Sắp xếp lại các Folder và ShortCut trên Desktop theo các cách khác nhau (R_Click trên desktop → chọn Arrange Icon → Chọn cách sắp xếp).
- 2) Điều chỉnh các thông số cho màn hình (R_Click trên desktop → chọn Properties hoặc Start → Setting → Control panel → Display).
- 3) Điều chỉnh Background, thay đổi kiểu màn hình nền của desktop.
- 4) Điều chỉnh Screen Saver:
 - Chọn các loại Screen saver khác nhau
 - Cho hiện dòng chữ chạy là họ tên của bạn
- 5) Điều chỉnh môi trường làm việc:
 - Điều chỉnh ngày, tháng, năm cho hệ thống đúng với ngày tháng năm hiện hành (Control panel → date time, quan sát kết quả ở đồng hồ góc phải taskbar)
- 6) Thao tác trên thanh taskbar:
 - Thiết lập thanh taskbar luôn nằm trước các ứng dụng khác: R_Click trên thanh taskbar → chọn properties → chọn thẻ taskbar → chọn: Keep the taskbar on the top of other windows → OK
 - Lần lượt di chuyển thanh taskbar đến các cạnh của màn hình: click vào taskbar, kéo đến các vị trí cạnh mong muốn. Sau đó, trả thanh taskbar về vị trí cũ (cạnh dưới).
 - Cố định, không cho di chuyển taskbar: R_Click trên taskbar → chọn: Lock the taskbar
 - Thiết lập cho thanh taskbar tự động ẩn: R_Click trên taskbar → chọn properties → chọn thẻ taskbar → chọn Auto hide the taskbar → OK.

BÀI 2:

- 1) Mở cửa sổ My Computer: D_Click vào biểu tượng My Computer trên desktop. Thực hiện các công việc sau:
 - Thu nhỏ cửa sổ My Computer
 - Phóng to cửa sổ My Computer
 - Phục hồi cửa sổ My Computer như kích thước lúc mới mở cửa sổ này.(Restore)
 - Thay đổi kích thước cửa sổ này tùy ý.
 - Đóng cửa sổ My Computer.
- 2) Mở cửa sổ Recycle Bin trên desktop: D_Click vào biểu tượng Recycle Bin trên desktop Thực hiện các công việc sau:
 - Lặp lại các thao tác giống như câu 1
 - Chọn một tập tin, hoặc thư mục có trong cửa sổ này, thực hiện thao tác khôi phục tập tin, thư mục đã bị xóa.

BÀI 3:

- 1) Khởi động Windows Explorer và tạo cấu trúc thư mục (Folder) như hình bên.
- 2) Chọn các thư mục (Folder) để nó trở thành thư mục (Folder) hiện hành và quan sát nội dung của nó.
- 3) Chọn thư mục **THCB**, sau đó thực hiện các lệnh và quan sát các thể hiện của các thư mục trên cửa sổ Windows Explorer:
View → Thumbnails/Tiles/Icons/List/Details
- 4) Thực hiện thao tác sắp xếp các thư mục và quan sát trình tự các thư mục trong cửa sổ Windows Explorer:view → Arrange Icons by → Name/Size/Type/Modified
- 5) Xem thông tin của các thư mục **DOHOA, LAPTRINH**
- 6) Gán thuộc tính ẩn (Hidden) cho thư mục **THVP**, thuộc tính chỉ đọc (Read Only) cho thư mục **THCB** bằng cách chọn thư mục và thực hiện lệnh **File → Properties → Read Only/Hidden**.
- 7) Thực hiện lệnh **Tools → Folder Options** để hiển thị lại thư mục THVP đã bị ẩn.
- 8) Thực hiện lại lệnh **File → Properties** để xóa bỏ các thuộc tính đã cài đặt cho thư mục THVP và THCB.



BÀI 4: CONTROL PANEL, CALCULATOR, SYSTEM, FONT

1) Máy tính con (Calculator)

Sử dụng công cụ Calculator để chuyển đổi số giữa các hệ đếm sau:

Hệ 10 (Decimal)	Hệ 2 (Binary)	Hệ 8 (Octa)	Hệ 16 (Hexa)
165	?		
?	1001101		?
?		?	1AF
?	?	456	?

2) Tùy chỉnh các tùy chọn trong Control Panel

- **Mục Region:** Chỉnh sửa ngày và giờ của hệ thống, ngôn ngữ, vùng.
- **Mục Mouse**
 - ↪ Điều chỉnh tốc độ D_click của chuột.
 - ↪ Thay đổi biểu tượng cho các hành động: Normal Select, Help Select, Working in Background,...
 - ↪ Đánh dấu vị trí chuột khi nhấp phím Control (Show location of ...)
 - ↪ Tạo vệt dài (dấu/trails) khi di chuyển chuột.
- **Các thông tin ở mục System Information**
 - ↪ Xem thông tin phần cứng cơ bản của Máy tính, thông tin của hệ điều hành

Bài 5: SỬ DỤNG CÔNG CỤ CHỤP ẢNH MÀN HÌNH

1) Các chế độ chụp ảnh màn hình

Với công cụ Snipping tool, người dùng có thể lựa chọn chụp ảnh ở chế độ toàn bộ màn hình hiển thị, hoặc chỉ chụp ảnh với khung hình là cửa sổ ứng dụng hiện hành, hoặc lựa chọn khu vực bất kỳ.

2) Chụp ảnh với toàn bộ màn hình (Full-screen Snip)

Giống như chức năng của phím Print Screen, công cụ Snipping tool cũng cho phép người dùng thực hiện chức năng tương tự.

Từ cửa sổ của ứng dụng, hãy lựa chọn chức năng Full-screen Snip trong menu Mode và cho nhận xét

3) Chụp ảnh với chế độ cửa sổ ứng dụng (Windows Snip)

Tương tự như chức năng Screen Shot trong Word hay chức năng của tổ hợp phím Alt+Print screen, người dùng được quyền lựa chọn cửa sổ ứng dụng bất kỳ để làm khung hình cần chụp. Tuy nhiên với chức năng Windows Snip người dùng được quyền lựa chọn 1 hay nhiều cửa sổ làm mục tiêu.

Mở cửa sổ Windows Explorer và sử dụng chế độ Windows Snip từ menu Mode và chọn New từ menu chính của Snipping tool. Cho nhận xét

4) Chụp ảnh với khung hình tự chọn Rectangular Snip

Với tính năng Rectangular Snip, người dùng chỉ chọn 1 vùng bất kỳ được giới hạn bởi khung hình chữ nhật. Hãy thực hiện tính năng này trong menu Mode của Snipping tool và cho nhận xét

5) Chụp ảnh với khung hình tự chọn Free-from Snip

Tương tự như bước 3, nhưng chọn **Free-form Snip** từ menu **Mode**

6) Tìm hiểu menu Delay trong ứng dụng Snipping tool

Chức năng Delay dùng để kéo dài thời gian tạo ra một cửa sổ chụp ảnh mới, hiệu chỉnh các khung thời gian khác nhau và cho nhận xét

7) Thêm các lựa chọn ở mục Options và tiến hành lại 1 số bước ở trên

8) Chụp ảnh và lưu vào tập tin

- Bước 1. Mở cửa sổ ứng dụng Snipping tool → chọn **Mode = Windows Snip** → chụp cửa sổ ứng dụng bất kỳ
- Bước 2. Nhấp menu **Save** để lưu hình ảnh ở thư mục **Desktop** và đặt tên là **Background.png**

9) Chụp ảnh và lưu vào clipboard

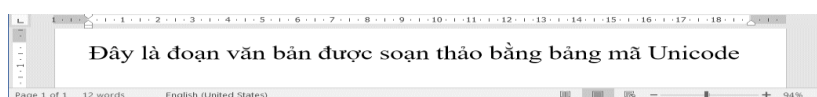
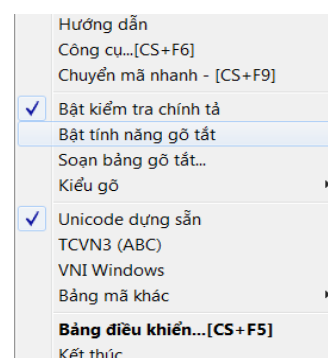
Thông thường khi sử dụng công cụ Snipping tool, chức năng lưu tạm nội dung hình ảnh vào clipboard được thiết lập mặc định (xem phần thiết lập Options...). Tuy nhiên nếu tính năng bị vô hiệu hóa, người dùng vẫn có thể thực hiện như sau:

- Bước 1. Mở cửa sổ ứng dụng Snipping tool → chọn **Mode = Windows Snip** → chụp cửa sổ ứng dụng bất kỳ
- Bước 2. Nhấp biểu tượng Copy trên giao diện Snipping tool
- Bước 3. Mở ứng dụng soạn thảo văn bản Word và sử dụng tổ hợp phím Ctrl + V và xem kết quả

BÀI 6: CHUYỂN MÃ VĂN BẢN

1) Sử dụng công cụ Unikey để chuyển đổi mã văn bản Unicode sang VNI

- Bước 1. R_Click cửa sổ ứng dụng Unikey → tick (✓) Unicode đang sẵn.
- Bước 2. Mở ứng dụng soạn thảo văn bản Word và nhập nội dung văn bản:
- Đây là đoạn văn bản được soạn thảo bằng bảng mã Unicode.
- Bước 3. Định dạng đoạn văn bản trên như sau:
- Tab HOME → group Font → Font type: Times New Roman
- Bước 4. Bôi đen đoạn văn bản trên và lựa chọn lại như sau:
- Tab HOME → group Font → Font type: VNI-Times
- Bước 5. Xem kết quả



Font type: Times New Roman

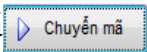


Font type: VNI-Times

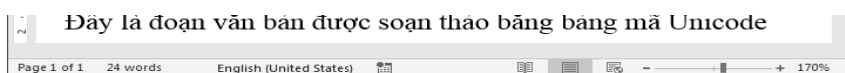
- Bước 6. Bôi đen đoạn văn bản ở trên sau khi áp dụng font chữ VNI-Times → nhấn tổ hợp phím Ctrl + C để copy đoạn văn bản vào clipboard
- Bước 7. Mở hộp hội thoại công cụ chuyển mã của Unikey bằng cách nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + F6 hoặc lựa chọn thông qua menu công cụ của Unikey bằng cách R_Click lên ứng dụng Unikey → chọn Công cụ...

- Bước 8. Ở cửa sổ thiết lập hãy chọn:

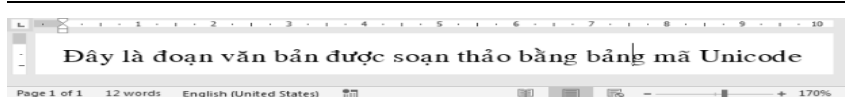
- Nguồn: Unicode
- Đích: VNI Windows

- Bước 9. Bấm nút chuyển mã  → Bảng thông báo chuyển đổi thành công
“Successful converted RTF clipboard” → Nhấp OK

- Bước 10. Mở cửa sổ Word và vẫn bôi đen đoạn văn bản trước đó → nhấn tổ hợp phím Ctrl +V → Xem kết quả và nhận xét.



Font type: Times New Roman



Font type: VNI-Times

2) Sử dụng công cụ Unikey để chuyển đổi mã văn bản VNI sang Unicode

- Bước 1. Click phải chuột lên cửa sổ ứng dụng Unikey → tick (✓) chọn VNI Windows

Bước 2. Mở ứng dụng soạn thảo văn bản Word và nhập nội dung văn bản:

Đây là đoạn văn bản được soạn thảo bằng bảng mã VNI Windows

- Bước 3. Định dạng đoạn văn bản trên như sau:

- Tab HOME → group Font → Font type: VNI-Times

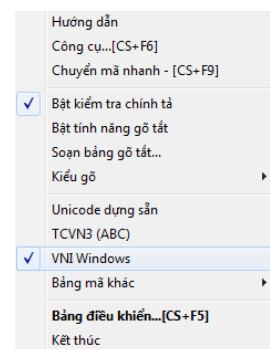
- Bước 4. Bôi đen đoạn văn bản trên và lựa chọn lại như sau:

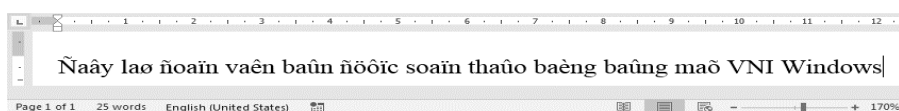
- Tab HOME → group Font → Font type: Times New Roman

- Bước 5. Xem kết quả



Font type: VNI-Times

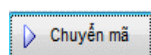




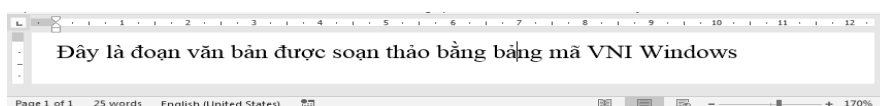
Font type: Times New Roman

- Bước 6. Bôi đen đoạn văn bản ở trên sau khi áp dụng font chữ Times New Roman → nhấn tổ hợp phím Ctrl + C để copy đoạn văn bản vào clipboard
- Bước 7. Mở hộp thoại công cụ chuyển mã của Unikey bằng cách nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + F6 hoặc lựa chọn thông qua menu công cụ của Unikey bằng cách R_Click lên ứng dụng Unikey → chọn Công cụ...
- Bước 8. Ở cửa sổ thiết lập hãy chọn:

- Nguồn: VNI Windows
- Đích: Unicode



- Bước 9. Bấm nút chuyển mã → Bảng thông báo chuyển đổi thành công “Successful converted RTF clipboard” → Nhấp OK
- Bước 10. Mở cửa sổ Word và vẫn bôi đen đoạn văn bản trước đó → nhấn tổ hợp phím Ctrl + V → Xem kết quả và nhận xét



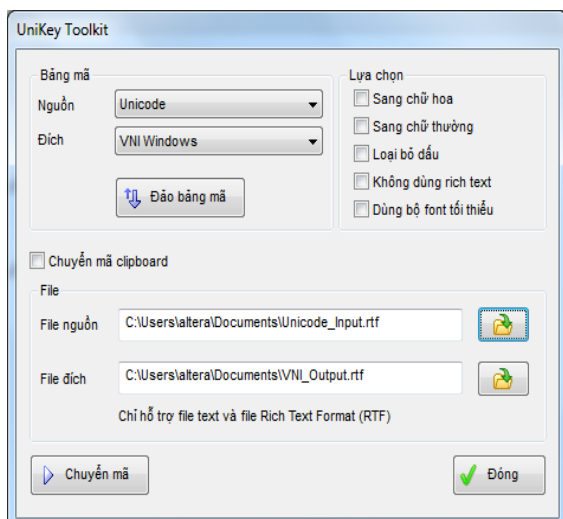
Font type: Times New Roman



Font type: VNI-Times

3) Sử dụng công cụ Unikey để chuyển đổi mã văn bản từ tập tin văn bản

Sử dụng chức năng giống như trên nhưng đầu vào là tập tin văn bản. Thiết lập các chức năng như sau:



Chú ý:

Định dạng RTF (RTF là viết tắt của từ tiếng Anh Rich Text Format, nghĩa là định dạng văn bản giàu tính chất) là một định dạng tập tin dùng cho văn bản máy tính, được phát triển bởi Công ty Microsoft từ năm 1987 cho các sản phẩm của Microsoft và cho các văn bản đa nền tảng, có thể được trao đổi giữa nhiều hệ thống máy tính và chương trình soạn thảo khác nhau.

Ứng dụng này không hỗ trợ cho tập tin DOC hay DOCX

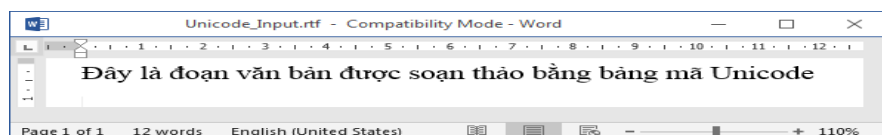
Bước 1. Thiết lập thông số:

- Bỏ dấu chọn (✓) cho mục Chuyển mã clipboard thì mới cho phép lựa chọn tập tin đầu vào
- Đặt đường dẫn cho các tập tin.
- File nguồn: Dữ liệu đầu vào là tập tin có bảng mã VNI Windows hoặc Unicode
- File đích: Dữ liệu đầu ra là tập tin với bảng mã là Unicode hoặc VNI Windows
- Thêm các lựa chọn như trên nếu có

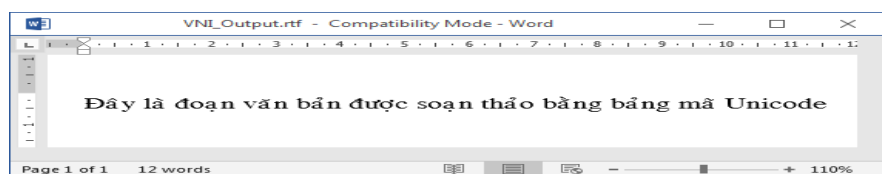
Bước 2. Nhấp nút Chuyển mã

Bước 3. Nhấp nút Đóng

Bước 4. Mở tập tin kết quả và nhận xét



Font type: Times New Roman



Font type: VNI-Times

